

Số: /BC-UBND

Tuyên Hoá, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP tháng 5 năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND huyện Tuyên Hóa báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án tháng 5/2024 trên địa bàn huyện như sau:

**I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/4/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuyên Hóa năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024.

- Công an huyện ban hành Công văn số 1165/CAH ngày 07/5/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ cập nhật dữ liệu phương tiện trên phần mềm DC01 mở rộng.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 24/4/2024 về triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện Tuyên Hóa.

- Bảo hiểm xã hội huyện triển khai các phương án thực hiện vận động người dân hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

**2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án**

- Công an huyện tham mưu Tổ CTTK 06 huyện ban hành Công văn số 01/TCTTKĐA ngày 14/5/2024 về việc tuyên truyền pháp luật và tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam trên địa bàn huyện”

- Đẩy mạnh truyền thông, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên, đặc biệt là lực lượng đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ để vận động, hướng dẫn công dân sử dụng Dịch vụ công, các tiện ích của ứng dụng VNeID và Đề án 06, đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền tiện ích của 09 dịch vụ, tiện ích trên tài khoản định danh điện tử mức 1 và 16 dịch vụ, tiện ích tích hợp trên tài khoản định danh mức 2 trên ứng dụng VneID. Tuyên truyền, hướng dẫn 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án 06. Chỉ đạo Công an cấp xã tăng cường phối hợp với bộ phận

một cửa cấp xã để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ 02 nhóm TTHC liên thông đảm bảo đúng thành phần hồ sơ TTHC cư trú.

### 3. Kết quả triển khai dịch vụ công

#### 3.1. Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh

- Trong kỳ, đã tiếp nhận, giải quyết được 498/513 hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (đạt tỷ lệ 97,08%). Trong đó, cấp huyện 119/119 hồ sơ, đạt 100%, cấp xã 379/394, đạt 96,19%.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ kết quả thủ tục hành chính: Trong kỳ, cấp huyện đã thực hiện số hoá 190/190 hồ sơ và kết quả TTHC, đạt tỷ lệ 100%; cấp xã thực hiện số hoá 715/741 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,49%.

#### 3.2. Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

Trong tháng đã tiếp nhận 1122/1332 thủ tục hành chính qua dịch vụ công, đạt tỷ lệ 84,23%.

| TT | Dịch vụ công trực tuyến  | Đơn vị thực hiện             | Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) |            |       |
|----|--|------------------------------|--|------------|-------|
|    |  |                              | Tổng hồ sơ   | Trực tuyến | Tỷ lệ |
| 1  | Thủ tục Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) | Chi nhánh VPĐK đất đai huyện | 54   | 49         | 90,7  |
|    | Thủ tục đăng ký, cấp biển số xe  | Công an huyện                | 102  | 102        | 100   |
| 2  | Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)   | Công an huyện                |  |            |       |
| 3  | Xác minh số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD   | Công an huyện                | 08   | 08         | 100   |
| 4  | Cấp lại, cấp đổi thẻ Căn cước công dân   | Công an huyện                | 194  | 54         | 27,83 |
| 5  | Thủ tục đăng ký thường trú   | Công an huyện                | 278  | 278        | 100   |
| 6  | Đăng ký tạm trú  | Công an huyện                | 07   | 07         | 100   |
| 7  | Khai báo tạm vắng  | Công an huyện                |  |            |       |
| 8  | Thông báo lưu trú  | Công an huyện                | 78   | 78         | 100   |

|             |  |  |             |             |              |
|-------------|--|--|-------------|-------------|--------------|
| 9           | Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)   | Công ty Điện lực Tuyên Hóa                           | 34          | 34          | 100          |
| 10          | Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện   | Công ty Điện lực Tuyên Hóa                           | 15          | 15          | 100          |
| 11          | Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân | Chi cục Thuế Tuyên Hóa                               | 182         | 130         | 71,4         |
| 12          | Thủ tục đăng ký khai sinh  | Phòng Tư pháp  | 132         | 126         | 95,4         |
| 13          | Đăng ký khai tử  | Phòng Tư pháp  | 35          | 35          | 100          |
| 14          | Đăng ký kết hôn  | Phòng Tư pháp  | 46          | 45          | 97,8         |
| 15          | Liên thông đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi                 | Phòng Tư pháp - Công an huyện - BHXH huyện           | 132         | 126         | 95,4         |
| 16          | Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí                                   | Phòng Tư pháp - Công an huyện - Phòng LĐTBH&XH huyện | 35          | 35          | 100          |
| <b>Tổng</b> |  |  | <b>1332</b> | <b>1122</b> | <b>84,23</b> |

### 3.3. Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Đã tiếp nhận 411/2629 hồ sơ qua Dịch vụ công, đạt tỷ lệ 15,63%

| TT | Dịch vụ công trực tuyến   | Đơn vị thực hiện             | Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) |            |       |
|----|---|------------------------------|--|------------|-------|
|    |   |                              | Tổng hồ sơ   | Trực tuyến | Tỷ lệ |
| 01 | Xác nhận thông tin về cư trú  | Công an huyện                | 112  | 112        | 100   |
| 02 | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (ÁP DỤNG CHO HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN) | Chi nhánh VPĐK đất đai huyện | 76   | 37         | 48.6  |
| 03 | Liên thông nhóm thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế   | Phòng TC - KH                | 24   | 24         | 100   |
| 04 | Liên thông các thủ tục đăng ký thành lập hợp  | Phòng TC -                   | -  | -          | -     |

| TT | Dịch vụ công trực tuyến                     | Đơn vị thực hiện        | Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến) |            |              |
|----|---|-------------------------|--|------------|--------------|
|    |   |                         | Tổng hồ sơ   | Trực tuyến | Tỷ lệ        |
|    | tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế | KH                      |  |            |              |
| 05 | Thanh toán viện phí                         | Bệnh viện đa khoa huyện | 2417   | 238        | 11%          |
|    | <b>Tổng số</b>                              |                         | <b>2629</b>  | <b>411</b> | <b>15,63</b> |

### 5. Về nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

- Triển khai tích hợp thông tin thẻ BHYT vào cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư: Tính đến ngày 11/5/2024, toàn huyện có 58.963 thẻ BHYT đã được đồng bộ, tích hợp thành công thông tin vào CSDLQG về dân cư trên tổng số 59.160 người tham gia BHXH, BHYT, đạt tỷ lệ 99,66%. (còn 197 người chưa được đồng bộ)

- Triển khai tiếp nhận KCB BHYT bằng CCCD: Tính đến ngày 11/05/2024, toàn huyện có 22/22 cơ sở KCB triển khai tiếp đón người bệnh đăng ký vào KCB BHYT bằng CCCD, ứng dụng VNeID đạt tỷ lệ 100%, trong tháng có 2.015/2.134 thực hiện khám chữa bệnh bằng CCCD, chiếm tỷ lệ 94,42%.

- Triển khai vận động người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản ATM: Trong tháng 5 đã vận động được 15 người. Lũy kế: 43 người. Tổng số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua thẻ ATM trên địa bàn huyện là 654/3021 người chiếm tỷ lệ 21,64%.

- Trong tháng tiếp nhận 04 tin an ninh trật tự, tố giác tin báo về tội phạm trên hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, trong đó có 2 tin tiếp nhận từ VneID, chiếm tỷ lệ 50%.

### 6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Trong tháng đã thu nhận 633 hồ sơ đề nghị cấp CCCD, thu nhận hồ sơ đăng ký định danh điện tử mức 2: 102 trường hợp. Công an huyện triển khai cấp CCCD và thu nhận hồ sơ định danh lưu động tại Công an cấp xã để thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho các em trong độ tuổi học sinh phục vụ thi tốt nghiệp THPT và THCS, đồng thời cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho Nhân dân trên địa bàn.

### 7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Lực lượng Công an cấp xã tiếp tục phối hợp với các ban, ngành tại địa phương thực hiện công tác cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, khai thác, cụ thể:

- Cập nhật dữ liệu phương tiện, trong tháng đã cập nhật được dữ liệu 2297/7092, đạt 32,38%

- Làm sạch dữ liệu phạm nhân; cập nhật thông tin đối với các trường hợp công dân không xác định được nơi cư trú.

- Hiện tại đang triển khai thực hiện cập nhật, làm sạch dữ liệu phạm nhân đối với 914 trường hợp.

- Tiếp tục rà soát, triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM tại các cơ sở lưu trú đủ điều kiện trên địa bàn, có 14/14 cơ sở đã triển khai thực hiện. Tiếp tục hướng dẫn thông báo lưu trú, gửi tin báo, tổ giác trên ứng dụng VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

### **1. Công an huyện**

- Phát huy vai trò Cơ quan Thường trực, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh, Công an tỉnh, Phòng PC06 để tham mưu UBND, Tổ CTTK ĐA 06 cấp huyện, cấp xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Trọng tâm là Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/03/2024 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 179/KH-TCTTKĐA ngày 09/11/2023 của Tổ CTTK ĐA 06 tỉnh.

- Duy trì đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Chỉ đạo Công an cấp xã khẩn trương hoàn thành dứt điểm các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiên hành kích hoạt tài khoản định danh điện tử đã thu nhận và tiếp tục triển khai xây dựng Kế hoạch thu nhận hồ sơ định danh điện tử đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

### **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 24/4/2024 về triển khai chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện Tuyên Hóa

### **3. Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa**

Tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến “Thanh toán viện phí”.

### **4. Bảo hiểm xã hội huyện**

Xây dựng kế hoạch triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **5. Các phòng, ban, ngành, các cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn; UBND các xã, thị trấn.**

- Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu triển khai, thực hiện Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025,

tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuyên Hóa năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện Tuyên Hóa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Đề án 06 và tài khoản Định danh điện tử (đặc biệt là 09 dịch vụ, tiện ích tích hợp trên tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và 16 dịch vụ, tiện ích trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID), CCCD gắn chíp, nâng cao khả năng tự thực hiện DVC của người dân.

- Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành; làm sạch, kết nối với CSDLQG về dân cư theo hướng dẫn của Bộ chuyên ngành, phục vụ chia sẻ, khai thác dữ liệu. Rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC, đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến (đặc biệt là 53 dịch vụ công thiết yếu) và thanh toán trực tuyến.

Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh nắm để chỉ đạo./

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- Đ/c Bí thư Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- TV Tổ công tác ĐA 06 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Nam Giang**